

Bản án số: **47 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/01/2021

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đặng Thị Nhác

2/ Ông Nguyễn Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 1 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 519/2020/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102 /2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị H , sinh năm 1972.

HKTT: Tổ A Phường B , Quận Long Biên, TP Hà Nội

Nơi ở: phố B, phường N, quận Long Biên, TP Hà Nội. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn A , sinh năm 1970.

HKTT và nơi ở: Tổ 4 Phường Bồ Đề , Quận Long Biên, TP Hà Nội . (Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn bà Quách Thị H trình bày:

Bà và ông Võ Văn A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/5/1995 tại UBND xã Bồ Đề, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình ông A tại xã Bồ Đề huyện Gia Lâm nay là tổ 4 phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP Hà Nội. Vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông A là người gia trưởng không quan tâm chăm sóc vợ con và chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên say xỉn bên ngoài rồi về nhà chửi mắng vợ con, đánh đuổi vứt quần áo của bà ra khỏi nhà và không cho bà vào nhà. Đã rất nhiều lần bà làm thủ tục ly hôn nhưng vì thương các con và do ông A lại hứa hẹn sẽ thay đổi nên bà lại rút đơn

ly hôn. Tuy nhiên, vài năm gần đây ông A lại tiếp tục say xỉn không thay đổi nên vợ chồng liên tục cãi vã nhau, cuộc sống chung rất nặng nề, ông A vứt quần áo của bà ra đường và không cho bà vào nhà nên bà buộc phải đến ở nhờ nhà em gái tại 132 phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội từ tháng 8/2020 đến nay và bản thân bà không còn tình cảm với ông A nữa nên bà làm đơn ly hôn. Trong thời gian dài chung sống bà nhiều lần động viên góp ý và cho ông A rất nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng ông A không có thiện chí nên bà không bao giờ quay lại chung sống cùng ông A nữa. Nếu ông A không đồng ý ly hôn, Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Bà và ông Võ Văn A có 02 con chung là Võ Thu T, sinh ngày 25/10/1994 và Võ Hoàng D, sinh ngày 03/6/2004. Ly hôn theo nguyện vọng của cháu D nên bà đồng ý để ông A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng. Con chung là cháu Võ Thu T đã lập gia đình riêng nên bà không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Bà và ông A tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải - Bị đơn ông Võ Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông nhất trí với lời trình bày của bà Quách Thị H về quá trình vợ chồng tìm hiểu, thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông say xỉn không làm chủ được bản thân nên có đánh đuổi chị Hồng ra khỏi nhà 02 lần. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn yêu thương bà H, ông mong muốn bà H suy nghĩ lại và quay về chung sống nuôi con.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi cháu Võ Hoàng D, sinh ngày 03/6/2004 và không yêu cầu bà H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Con chung là cháu Võ Thu T, sinh ngày 25/10/1994 đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Nếu phải ly hôn, ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn ông Võ Văn A.

- Về con chung: Bà đề nghị HĐXX cho ông Võ Văn A được quyền nuôi cháu Võ Hoàng D, sinh ngày 03/6/2004. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông A không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi cháu D nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Con chung là cháu Võ Thu T đã lập gia đình riêng nên bà không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Bà không yêu cầu tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Võ Văn A đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Quách Thị H. Bà Quách Thị H được ly hôn ông Võ Văn A.

- Về con chung: Giao ông Võ Văn A trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Hoàng D, sinh ngày 03/6/2004,

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông A và bà H không yêu cầu tòa giải quyết.

Con chung là cháu Võ Thu T đã lập gia đình riêng nên tòa không xét.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị H thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Võ Văn A đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn A.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 21, quyển số 1-95 ngày 16/05/1995 tại UBND xã Bồ Đề, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nhưng đều tự khắc phục cho đến tháng 8/2020 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng ông A đánh đuổi bà H khiến bà H phải đến nhà em gái sống, vợ chồng sống ly thân mỗi người ở

một nơi. Trong thời gian chung sống bà H đã nhiều lần làm thủ tục ly hôn nhưng vì thương con chung còn nhỏ, ông A lại hứa hẹn sẽ thay đổi nên bà cố gắng chịu đựng tiếp tục chung sống nuôi con nhưng ông A không thay đổi lối sống, cách cư xử với vợ con, say xỉn đuổi bà ra khỏi nhà nên bà H kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông A xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của ông Võ Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông A đã có từ nhiều năm. Nguyên nhân do ông A say xỉn nên vợ chồng liên tục va chạm cãi nhau, ngoài ra ông A chửi mắng đuổi bà H ra khỏi nhà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần cho ông bà nhưng không thành công do bà H kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông A, trong khi đó ông A không đồng ý ly hôn vì xác định còn tình cảm với bà H và cũng không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn như vắng mặt tại các buổi hòa giải ngày 16/10/2020; 15/12/2020. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Quách Thị H và ông Võ Văn A đã rất trầm trọng. Mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, yêu cầu đề nghị được đoàn tụ của ông A không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A có 02 con chung là Võ Thu T, sinh ngày 25/10/1994 và Võ Hoàng D, sinh ngày 03/06/2004. Cháu Võ Thu T đã trưởng thành nên Tòa không xét.

Cháu Võ Hoàng D đã trên 7 tuổi nên khi Tòa án trao đổi thì cháu D có nguyện vọng ở với bố, bà H cũng đồng ý để ông A được quyền nuôi cháu D. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Võ Hoàng D cho ông A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Bà Bà Quách Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Bà Quách Thị H . Bà Quách Thị H được ly hôn ông Võ Văn A .

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Hoàng D , sinh ngày 03/06/2004 cho ông Võ Văn A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Bà Quách Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Quách Thị H và ông Võ Văn A không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Quách Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Quách Thị H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0017065 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Bà Bà Quách Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà Quách Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Võ Văn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh